TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản số: **60**/2024/HS - ST
Ngày: 12 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Trần Vĩnh;

Bà Trần Thu Phương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, đối với:

* *Bị cáo*: **Bùi Thanh Q,** sinh năm 1980 tại tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKHKTT và ở: Thôn W, xã E, huyện R, tỉnh Bắc Giang; trình độ văn hóa: Lớp 5/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Đăng Dư và bà Nguyễn Thị T; vợ là: Nguyễn Thị Y; có 02 con: con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023; hiện đang giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội; có mặt.

* *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn U (chết ngày 18/10/2023);

- *Người đại diện theo pháp luật của Bị hại*:

+ Cụ Nguyễn Văn I, sinh năm 1940; Địa chỉ: tổ 40 phường P, quận A, Thành phố Hà Nội (bố của Bị hại);

+ Cụ Nguyễn Thị O, sinh năm 1937; Địa chỉ: tổ 40 phường P, quận A, Thành phố Hà Nội (mẹ của Bị hại);

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962 (vợ của Bị hại);

` + Anh Nguyễn D, sinh năm 1998 (con của Bị hại);

+ Chị Nguyễn Thu F, sinh năm 2000 (con của Bị hại).

Cùng địa chỉ: TDP G, phường H, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Cụ Nguyễn Văn I, cụ Nguyễn Thị O, anh Nguyễn D, chị Nguyễn Thu F ủy quyền cho bà Nguyễn Thị S, theo Văn bản ủy thỏa thuận cử người đại diện; bà J, chị F có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

+ Anh Phạm Văn K, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn L, xã Z, huyện C, tỉnh Hải Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn V, xã E, huyện R, tỉnh Bắc Giang; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/10/2023, Công an quận Bắc Từ Liêm tiếp nhận tin báo của quần chúng nhân dân báo tin về việc tại khu vực Sông Hồng, thuộc địa bàn phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông đường thủy giữa tàu chở cát và tàu đánh cá, hậu quả làm chết người. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm khám nghiệm hiện trường và điều tra làm rõ vụ việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 tàu (sà lan máy) số: 005XX/22VXX, số kiểm soát: VR14033XXX, kích thước 54,1 x 8 x 2,82 x 2,47 m.

- 01 thuyền gắn máy (thuyền đánh cá).

Quá trình điều tra xác định

Khoảng 07 giờ ngày 18/10/2023, Bùi Thanh Q điều khiển tàu hút cát (trên tàu không có cát), đi cùng tàu với Q có: anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990, anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1999; cùng HKTT: xã E, huyện R, tỉnh Bắc Giang, đi từ bãi đỗ ở phía bên trái sát bờ sông Hồng (cách chân cầu Thăng Long khoảng 50 m) đi sang xưởng hàn bên huyện Đông Anh để hàn mũi tàu do bị bục. Q điều khiển tàu chạy ngược dòng, qua cầu Thăng Long để đánh lái tàu về phía Tây Hồ, khi Q điều khiển tàu chạy được khoảng 03-04 m, ngược dòng gần trụ cầu số 11 gầm cầu Thăng Long thì tàu của Q điều khiển đâm vào thuyền đánh cá do ông Nguyễn Văn U điều khiển làm thuyền đánh cá của ông U bị lật úp, ông U cùng thuyền đánh cá chìm xuống sông. Hậu quả: ông U bị tử vong. Sau khi gây tai nạn, Q không phát hiện nên tiếp tục điều khiển tàu ra giữa sông Hồng. Anh Bùi Văn M là người đánh cá gần trụ cầu số 10 cầu Thăng Long chứng kiến toàn bộ sự việc, khi thấy tàu của Q rời đi, anh M đã đuổi theo và yêu cầu Q lái tàu quay lại vị trí cũ để giải quyết. Sau đó anh M đã báo Công an.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại sông Hồng, dưới gầm cầu Thăng Long, cách trụ cầu Thăng Long số 11 về phía thượng lưu vào khoảng 80 m. Lấy trụ cầu Thăng Long số 12 làm điểm mốc và xác định điều hướng thượng lưu và hạ lưu. Lấy mép bờ phải sông Hồng làm mốc.

- Phương tiện thủy VR14033XXX: Đang neo đậu tại phía hạ lưu cầu Thăng Long bên bờ phải sông Hồng thuộc địa phận phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Mũi phương tiện thủy VR14033XXX hướng về phía thượng lưu cầu Thăng Long. Đuôi phương tiện VR14033XXX hướng về hướng hạ lưu cầu Thăng Long. Tính từ mũi phương tiện thủy VR14033XXX đến trụ cầu Thăng Long số 12 khoảng 100 m. Tính từ mạn tàu bên trái vào mép bờ phải sông Hồng khoảng 25 m.

- Phương tiện thủy thô sơ (thuyền cá): Phương tiện thủy thô sơ (thuyền cá) đang neo đậu tại phía thượng lưu cầu Thăng Long bên bờ phải sông Hồng thuộc địa phận phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm. Mũi phương tiện thô sơ hướng chếch vào bờ phải sông Hồng, hướng thượng lưu cầu Thăng Long. Đuôi phương tiện thủy thô sơ hướng ra lòng sông Hồng về phía hạ lưu cầu Thăng Long. Phương tiện neo đậu sát mép bờ phải sông Hồng, địa phận phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm. Đuôi phương tiện thủy thô sơ đến trụ cầu Thăng Long số 12 khoảng 800 m.

Ngày 18/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm có Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi đối với ông Nguyễn Văn U.

Bản kết luận giám định số 1401/KL-KTHS ngày 18/11/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận nguyên nhân tử vong đối với ông Nguyễn Văn U:

1. Các kết quả chính:

** Kết quả khám nghiệm:*

- Các vết: Sây sát da mặt ngoài gối trái; Sây sát da mặt trước gối trái: Nhiều khả năng do va chạm với vật tày gây nên.

Không có dấu hiệu ngoại lực tác động dẫn đến tử vong.

** Kết quả xét nghiệm, giám định khác:*

- Kết luận giám định độc chất:

+ Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Văn U giám định: Không tìm thấy Ethanol.

+ Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Văn U giám định: Không tìm thấy các chất ma túy kể trên.

2. Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.

Ngày 16/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm có Quyết định trưng cầu giám định số 641 về dấu vết va chạm giữa 02 phương tiện.

Bản kết luận giám định số 7863/KL-KTHS, ngày 16/01/2024 của Viện khoa học Hình sự, Bộ Công an kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa sà lan máy ký hiệu số kiểm soát VR140338XXX và thuyền đánh cá tự chế.

Dấu vết trượt xước, mất sơn màu nâu đỏ ở mặt ngoài phía trước mạn bên trái sà lan máy ký hiệu số kiểm soát VR140338XXX có chiều từ trước về sau (ảnh 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng, bám dính chất màu nâu đỏ (dạng sơn) ở mặt ngoài cột đèn tín hiệu bên phải thuyền đánh cá tự chế. Dấu vết va chạm ở thuyền đánh cá tự chế nêu trên tại vị trí này có chiều từ phải sang trái (ảnh 8 trong bản ảnh giám định).

2. Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên giữa sà lan máy ký hiệu số kiểm soát VR140338XXX và thuyền đánh cá tự chế.

Đối với Bùi Thanh Q: Cơ quan điều tra đã kiểm tra, xác định Q không sử dụng ma túy, không có nồng độ cồn.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thanh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Về nguồn gốc chiếc sà lan máy ký hiệu số kiểm soát VR14033XXX: qua điều tra, xác định đăng ký mang tên Bùi Văn Q1, sinh năm 1991; HKTT: xã Sơn Đồng, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 14/02/2022, anh Q1 ký hợp đồng cho anh Phạm Văn K thuê trong thời hạn 05 năm.

Đối với chiếc tàu đánh cá tự chế: Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã có Quyết định xử lý vật chứng số 192 ngày 14/12/2023, trả cho gia đình ông Nguyễn Văn U. Đại diện gia đình ông U đã nhận lại tàu, không có ý kiến gì.

Bùi Thanh Q (không có giấy phép điều khiển phương tiện thủy) tự ý điều khiển chiếc sà lan máy ký hiệu số kiểm soát VR140338582, Phạm Văn K (chủ tàu) không biết nên Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm không có căn cứ xử lý K. Tuy nhiên do K sử dụng giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hết hiệu lực. Căn cứ Nghị định 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, ngày 5/3/2024, Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm có Quyết định xử phạt hành chính đối với K về hành vi sử dụng giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hết hiệu lực và đưa phương tiện hoán cải vào hoạt động.

Về dân sự: Gia đình Bùi Thanh Q và Phạm Văn K đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn U số tiền 450.000.000 đồng, gia đình ông U không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với 01 tàu (sà lan máy) số 005XX/22VXX, số kiểm soát VR14033XXX là vật chứng liên quan trực tiếp đến vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận

Bắc Từ Liêm đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKBTL ngày 15/3/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Thanh Q về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy" theo điểm a khoản 2 Điều 272 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Thanh Q đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố Bùi Thanh Q về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy", đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 272; các điểm b, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thanh Q từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/10/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của Bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại anh Phạm Văn K 01 tàu (sà lan máy) số: 005XX/22VXX, số kiểm soát: VR14033XXX.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh Q không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Bùi Thanh Q: Khoảng 07 giờ ngày 26/10/2023, tại khu vực sông Hồng dưới gầm cầu Thăng Long thuộc phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, mặc dù không có giấy chứng nhận điều khiển phương tiện đường thủy nhưng Bùi Thanh Q vẫn điều khiển tàu (sà lan máy) số

005XX/22VXX, số kiểm soát VR14033XXX đi trên mạn phải hạ lưu sông Hồng theo hướng từ Tây Hồ đi Chèm. Do thiếu chú ý quan sát và bị khuất tầm nhìn, không có người cảnh giới nên tàu do Q điều khiển đã va chạm với thuyền cá do ông Nguyễn Văn U điều khiển trên đoạn sông này. Hậu quả: ông U bị rơi xuống sông Hồng và tử vong. Hành vi của Bùi Thanh Q đã vi phạm khoản 1 Điều 37 Luật Giao thông đường thủy nội địa.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh Q đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Bùi Thanh Q đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy" quy định tại Điều 272 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo không có giấy chứng nhận điều khiển phương tiện đường thủy nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 272 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo theo tội danh và hình phạt nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và sự hoạt động bình thường của người, phương tiện tham gia giao thông đường thủy, gây mất trật tự xã hội, bởi vậy phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Bùi Thanh Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường về dân sự theo yêu cầu của đại diện Bị hại để khắc phục một phần thiệt hại đã gây ra; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng U chương chiến công hạng nhất, là người có công với cách mạng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong vụ án này, lỗi dẫn đến tai nạn giao thông hoàn toàn thuộc về bị cáo, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét thấy bị cáo Bùi Thanh Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy sẽ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo Q mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có giấy chứng nhận điều khiển phương tiện đường thủy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của Bị hại đã nhận tiền bồi thường theo yêu cầu. Tàu đánh cá tự chế của ông Nguyễn Văn U, sau khi bị tàu của Bùi Thanh Q đâm chìm, chỉ bị xây xước nhẹ, không bị thiệt hại gì. Đại diện hợp pháp của Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 tàu (sà lan máy) số 005XX/22VXX, số kiểm soát VR14033XXX và 01 Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 18XX của sà lan máy số đăng ký VP-15XX là tài sản của anh Bùi Văn Q1. Anh Q1 đã cho anh Phạm Văn K thuê trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 14/12/2022 nên sẽ trả lại cho anh K.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo **Bùi Thanh Q** phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy".

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt*: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 272; các điểm b, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thanh Q 24** (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/10/2023.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện hợp pháp của Bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

4. *Về xử lý vật chứng*: Trả lại anh Phạm Văn K 01 Sà lan máy, số kiểm soát: VR14033XXX, số đăng ký: VP 15XX (đã qua sử dụng) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 18XX của sà lan máy số đăng ký VP-15XX.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 148/24 ngày 11/4/2024 giữa Công an quận Bắc Từ Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội).

5. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Bùi Thanh Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Bùi Thanh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đại diện hợp pháp của Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;
- CCTHADS quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của Bị hại;
- UBND xã E, huyện R, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hòa